

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 02-7-2020
V/v : Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Toàn.

2. Ông Đào Khel.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hên Thị Hồng Xinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2020 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Sơn Thị Thùy Tr**, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường L, Khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Trần Tấn Ph**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường L, Khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2020 và tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 29/4/2020, nguyên đơn bà Sơn Thị Thùy Tr trình bày:

Bà Sơn Thị Thùy Tr và ông Trần Tấn Ph là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/01/2013. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Ông bà sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2016 ông bà thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn sự đồng cảm, ông Ph không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Ông, bà tuy còn chung sống trong cùng một nhà nhưng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, đến tháng 11/2019, bà Tr đã bỏ đi sống tại thành phố Hồ Chí Minh không còn chung sống cùng nhà với ông Ph. Nay bà Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông Trần Tấn Ph.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Sơn Thị Thùy Tr và ông Trần Tấn Ph có một người con chung tên Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ), hiện nay cháu Nh đang sống chung với ông Ph. Sau khi ly hôn, bà Sơn Thị Thùy Tr đồng ý giao cháu Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ) cho ông Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị Thùy Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Sơn Thị Thùy Tr tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Do bận việc nên bà Tr không thể tham dự phiên tòa được, bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết không khiếu nại về sau.

Đối với bị đơn là ông Trần Tấn Ph: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Ph biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Ph không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn ông Ph cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Sơn Thị Thùy Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Trần Tấn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị Thùy Tr và ông Trần Tấn Ph xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không còn sự đồng cảm, ông Ph không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên từ đó tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tr và ông Ph đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

[3] Tại Biên bản xác minh ngày 27/5/2020 ông Trần Dũng H1 và bà Nguyễn Thị H2 là cha mẹ ruột của ông Ph trình bày do giữa vợ chồng ông Ph và bà Tr mâu thuẫn nên bà Tr đã bỏ nhà đi Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tr cho bà Tr được ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tr và ông Ph có một con chung tên Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ), hiện nay cháu Nh đang sống chung với ông Ph.

Sau khi ly hôn, bà Sơn Thị Thùy Tr đồng ý giao cháu Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ) cho ông Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ tuổi trưởng thành vì bà Tr đi làm ăn xa không tiện chăm sóc cháu Nh.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 27/5/2020 ông Trần Dũng H1 và bà Nguyễn Thị H2 là cha mẹ ruột của ông Ph trình bày cháu Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ) hiện nay đang sống chung với ông Ph cùng nhà với ông, bà. Do xảy ra mâu thuẫn nên bà Tr đã bỏ đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Nh đang sống chung với cha là ông Ph cùng với ông bà nội, cuộc sống của cháu đang phát triển ổn định và tiện cho việc ông Ph tiếp tục chăm sóc cháu Nh. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tr, giao cháu Nh cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị Thùy Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 02/7/2020.

Bà Sơn Thị Thùy Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ) mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Sơn Thị Thùy Tr trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Bà Sơn Thị Thùy Tr phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Sơn Thị Thùy Tr với ông Trần Tấn Ph.

2. Về con chung: Giao cho ông Trần Tấn Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ) cho đến khi cháu Nh đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị Thùy Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 02/7/2020.

Bà Sơn Thị Thùy Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Trần Ngọc Tố Nh, sinh ngày 27/10/2013 (nữ) mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Sơn Thị Thùy Tr tự trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Sơn Thị Thùy Tr phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001789 ngày 07/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Tr đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- UBND phường N, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Thanh Loan